

Số: 472/2020/QĐST-HNGĐ

Đà Lạt, ngày 08 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 558/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Trần Ngọc Th**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 21A, đường Cao Thắng, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Chị **Phan Thị Thanh L**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 27/2, đường Cao Thắng, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Ngọc Th và chị Phan Thị Thanh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Ngọc Th và chị Phan Thị Thanh L thoả thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Cả hai thoả thuận giao cho chị Phan Thị Thanh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Phương U, sinh ngày 13/01/2018 cho đến

khi con đủ tuổi thành niên. Anh Trần Ngọc Th cấp dưỡng nuôi con 2.500.000đ/tháng (hai triệu năm trăm nghìn đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2020.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Ngọc Th thỏa thuận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003111 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Anh Th đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đ;
- Chi cục THADS Tp. Đ;
- UBND Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huyền